

Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay

NGUYỄN VĂN VŨ*

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay. Thông qua khảo sát trên 200 sinh viên dự định theo học chuyên ngành Địa chất tại các trường đại học khu vực phía Bắc cho thấy, có 5 nhân tố tác động đến quyết định chọn ngành này của giới trẻ, bao gồm: (1) Đặc điểm cá nhân; (2) Cơ hội nghề nghiệp; (3) Danh tiếng nhà trường; (4) Nhóm tham khảo; (5) Chương trình học. Từ kết quả này, bài viết đề xuất một số khuyến nghị liên quan đến phát triển các hoạt động hướng nghiệp, truyền thông và đào tạo đối với ngành Địa chất, qua đó hỗ trợ các em học sinh có nhiều thông tin tham khảo khi lựa chọn ngành nghề theo học.

Từ khóa: quyết định chọn ngành, ngành địa chất, giới trẻ, hướng nghiệp

Summary

This study is conducted to determine the factors affecting the decision to choose the Geology major of young people. The study combines qualitative research methods and quantitative research through surveying 200 students preparing for Geology university admission in the North region. The results show that there are 5 factors influence a student's decision to choose Geology major, including: (1) Personal characteristics; (2) Career opportunities; (3) School reputation; (4) Reference group; (5) Curriculum. From these results, the article proposes a number of recommendations related to the development of career guidance, communication and training activities for the Geology major, thereby supporting students with more reference information when choosing a career to study.

Keywords: the decision to choose major, Geology industry, young people, career guidance

GIỚI THIỆU

Nhìn chung, ngành Địa chất có khối lượng kiến thức khá nặng và hàn lâm; phải đi thực địa, đo vẽ bản đồ, thăm dò và tìm kiếm khoáng sản, địa chất công trình... Do đó, sinh viên muốn theo học ngành này cần có thể lực tốt và tính nhẫn nại cao. Giá trị của ngành Địa chất mang lại cho người học chưa được truyền thông thấu đáo, nên chưa thực sự thu hút được nhân tài theo học ngành này.

Chính vì thế, nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát sinh viên dự định theo học ngành Địa chất, nhằm xác định các nhân tố tác động đến quyết định chọn ngành học này của họ. Qua đó, nghiên cứu cung cấp cơ sở để các trường phổ thông, cao đẳng, đại học và các tổ chức hỗ trợ học sinh, sinh viên, cũng như phụ huynh có thông tin tham khảo, để định hướng nghề nghiệp tốt cho các em.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

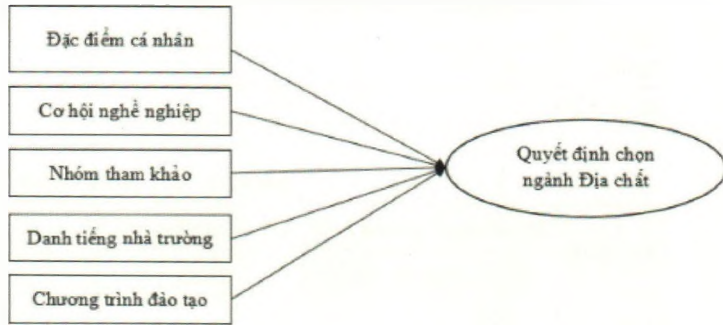
Cơ sở lý thuyết

Đã có nhiều nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành học của sinh viên, từ kinh tế đến các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ... Theo Beyon và cộng sự (1998), có 3 nhóm nhân tố quan trọng tác động đến quyết định chọn ngành học của học sinh, sinh viên, bao gồm: Yếu tố nội tại (sở thích cá nhân đối với ngành nghề, sự hài lòng cá nhân trong công việc); Nhân tố bên ngoài (cơ hội việc làm, mức lương); Nhóm tham khảo (phụ huynh, bạn bè, giáo viên...). Còn Abbasi và Sarwat (2014) đã tiến hành nghiên cứu về quyết

* TS., Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường
Email: ngvu171180@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/10/2023; Ngày phản biện: 31/10/2023; Ngày duyệt đăng: 20/11/2023

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của tác giả

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CRONBACH'S ALPHA

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Tương quan biến tổng (điều chỉnh)	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
Đặc điểm nghề nghiệp (DD): Cronbach's Alpha = 0.782				
DD1	3.60	0.779	0.620	0.711
DD2	3.59	0.767	0.530	0.758
DD3	3.54	0.744	0.608	0.719
DD4	3.59	0.780	0.593	0.726
Cơ hội nghề nghiệp (CH): Cronbach's Alpha = 0.668				
CH1	3.82	0.846	0.466	0.591
CH2	3.73	0.904	0.499	0.567
CH3	3.77	0.845	0.439	0.608
CH4	3.64	0.945	0.398	0.639
Nhóm tham khảo (KT): Cronbach's Alpha = 0.797				
TK1	3.78	0.585	0.666	0.732
TK2	3.79	0.606	0.630	0.742
TK3	3.84	0.622	0.515	0.779
TK4	3.77	0.605	0.548	0.768
TK5	3.72	0.641	0.540	0.771
Danh tiếng nhà trường (DT): Cronbach's Alpha = 0.894				
DT1	3.65	0.830	0.839	0.835
DT2	3.54	0.849	0.708	0.884
DT3	3.55	0.830	0.752	0.867
DT4	3.53	0.862	0.763	0.864
Chương trình đào tạo (CT): Cronbach's Alpha = 0.845				
CT1	3.65	0.604	0.655	0.836
CT2	3.68	0.614	0.721	0.774
CT3	3.64	0.599	0.758	0.738
Quyết định chọn ngành Địa chất (QD): Cronbach's Alpha = 0.901				
QD1	3.72	0.462	0.814	0.850
QD2	3.71	0.476	0.811	0.853
QD3	3.71	0.465	0.788	0.873

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

định lựa chọn ngành học của sinh viên trong 5 ngành trọng điểm tại Pakistan, bao gồm: y tế, quản lý, nông nghiệp, kỹ thuật và dược. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành học, sinh viên thường xem xét các nhân tố, như: cơ hội phát triển, sự hấp dẫn của ngành nghề, sự truyền cảm hứng từ xã hội, niềm tin vào ngành nghề và một số yếu tố liên quan đến công việc; trong đó, sự truyền cảm hứng từ xã hội có tác động lớn nhất. Khi đưa ra quyết định chọn ngành theo học, sinh viên ở Pakistan thường ít chịu ảnh hưởng bởi sự quyết định của cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô... Họ thường cân nhắc kỹ lưỡng về mối quan hệ giữa bản thân và xã hội trước khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành nghề theo học.

Nghiên cứu của Bikse (2018) cho rằng, nhân tố quan trọng nhất đối với sinh viên trong việc lựa chọn ngành học là sự hiểu rõ sở thích và khám phá năng lực của bản thân. Do đó, trước khi lựa chọn ngành nghề, điều quan trọng là phải có sở thích rõ ràng đối với ngành hoặc kết hợp giữa sở thích và mong muốn với khả năng, kỹ năng của cá nhân đối với ngành nghề. Ngoài ra, nghiên cứu này còn chỉ rõ, kinh nghiệm học tập và lời khuyên của cha mẹ cũng có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định lựa chọn ngành học của sinh viên. Trong khi đó, nghiên cứu của Borchert (2002) đưa ra 3 nhóm nhân tố chính ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành học, bao gồm:

(i) Môi trường (gồm: sự tác động của gia đình, tình hình chính trị, xã hội và kinh tế);

(ii) Cơ hội (khả năng tài chính, mức thu nhập của gia đình để đảm bảo sinh viên có thể theo học ngành đó);

(iii) Tính cách cá nhân (liên quan đến cách tư duy, thái độ và quan điểm, cũng như hành vi của sinh viên trong việc đưa ra quyết định lựa chọn ngành học).

Mô hình nghiên cứu đề xuất

Khảo lược các nghiên cứu có liên quan, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H1: Đặc điểm cá nhân (DD) tác động cùng chiều đến Quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay.

H2: Cơ hội nghề nghiệp (CH) tác động cùng chiều đến Quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay.

BẢNG 2: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH EFA BIẾN ĐỘC LẬP

Eigenvalues	1.416
Phương sai trích	63.645
Hệ số KMO	0.819

BẢNG 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Mức ý nghĩa (Sig.)	Thông kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
Hằng số	.255	.213		1.199	.232		
DD	.149	.037	.208	4.041	.000	.778	1.286
CH	.174	.032	.255	5.342	.000	.903	1.107
TK	.202	.049	.215	4.096	.000	.743	1.345
DT	.198	.030	.339	6.697	.000	.800	1.251
CT	.221	.038	.274	5.774	.000	.912	1.096
R ² hiệu chỉnh: 0.608							
Hệ số Sig.: 0.000							
F = 60.163							
Hệ số Durbin - Watson: 2.008							
Biến phụ thuộc: Quyết định chọn ngành Địa chất							

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

H3: Nhóm tham khảo (TK) tác động cùng chiều đến Quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay.

H4: Danh tiếng nhà trường (DT) tác động cùng chiều đến Quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay.

H5: Chương trình đào tạo (CT) tác động cùng chiều đến Quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được tác giả thu thập từ khảo sát 200 sinh viên chuẩn bị nhập học bậc đại học ngành Địa chất tại các trường đại học khu vực phía Bắc, trong thời gian từ ngày 10/7/2023 đến ngày 10/8/2023. Dữ liệu khảo sát được đưa vào xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert với 5 mức độ và được mã hóa tương ứng với 1 - Hoàn toàn không đồng ý, đến 5 - Hoàn toàn đồng ý (*Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế*).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Kết quả kiểm định hệ số Cronbach's Alpha cho thấy, Cronbach's Alpha của tất cả các biến đều > 0.8. Vì vậy, thang đo được sử dụng trong nghiên cứu là phù hợp và đáng tin cậy (Bảng 1).

Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả ma trận xoay của thang đo cho thấy, 20 biến quan sát được gom thành 5 nhân tố. Tất cả các biến

quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading > 0.3, với hệ số KMO = 0.819 (0.5 ≤ KMO = 0.819 < 1). Phân tích EFA được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu và điểm dừng khi rút trích các nhân tố tại Eigenvalues = 1.416 > 1 cho thấy sự hội tụ của nhân tố. Tổng phương sai trích được là 63.645% > 50%, cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 5 nhân tố này giải thích được 63.645% độ biến thiên của dữ liệu (Bảng 2).

Kết quả phân tích hồi quy tương quan

Kết quả phân tích mô hình hồi quy cho thấy, R² điều chỉnh là 60.8%, chứng tỏ 60.8% biến thiên của Quyết định chọn ngành Địa chất được giải thích tốt bởi các biến độc lập trong mô hình nghiên cứu. Kết quả phân tích ở Bảng 3 cho thấy, 5 biến độc lập, gồm: DD, CH, TK, DT và CT đều có Sig. < 0.05.

Vì hệ số Durbin - Watson (d = 2.008) nằm trong khoảng cho phép, nên mô hình không có hiện tượng tự tương quan. Kết quả kiểm định Spearman cho thấy, mô hình không có hiện tượng phương sai phân dư thay đổi.

Sig. = 0.000 < 0.05 chứng tỏ mô hình lý thuyết phù hợp với thực tế, các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc. Hệ số VIF < 2 chứng

tổ, mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố tác động đến quyết định chọn học ngành Địa chất của giới trẻ hiện nay, bao gồm: (1) Đặc điểm cá nhân; (2) Cơ hội nghề nghiệp; (3) Danh tiếng nhà trường; (4) Nhóm tham khảo; (5) Chương trình học. Trong đó, nhân tố ảnh hưởng lớn nhất là Danh tiếng nhà trường.

Hàm ý quản trị

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp, nhằm hỗ trợ các em học sinh trong việc xem xét trước khi đưa ra quyết định chọn ngành Địa chất để theo học như sau:

Thứ nhất, các trường trung học phổ thông nên quan tâm nhiều hơn đến việc định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh. Qua đó, giúp các em xác định đúng đam mê, sở thích của mình, cũng như nhận diện đúng năng lực, điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, từ đó so sánh với yêu cầu của ngành Địa chất nói riêng, để đưa ra quyết định theo học phù hợp.

Thứ hai, các trường đại học cần có những chính sách phù hợp trong hoạt động truyền thông và đào tạo về ngành Địa chất.

Về hoạt động truyền thông, các em học sinh chịu tác động bởi nhiều nhóm tham khảo khác nhau, từ bạn bè, thầy cô và cả các trường đại học. Với một lượng thông tin lớn và nhiều chiều, các em rất khó để định hướng rõ ràng cho bản thân, nên hoạt động truyền thông cần giúp các em nhận diện rõ về đặc điểm của ngành Địa chất, từ đó hỗ trợ các em dễ dàng tìm hiểu thông tin trước khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành theo học.

Về hoạt động đào tạo, kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên chọn học ngành Địa chất một phần là do sự hấp dẫn từ chương trình học và các hoạt động trong quá trình học tập. Do đó, việc thiết kế chương trình học của ngành Địa chất càng sát với thực tế, thì càng hấp dẫn sinh viên. Do đó, các trường đại học cần tăng cường các hoạt động thực hành trong chương trình học và các hoạt động ngoại khóa, để sinh viên phát triển kỹ năng nghề và các kỹ năng cần thiết khác.

Thứ ba, nhân tố Nhóm tham khảo tác động đáng kể đến quyết định chọn ngành học của các em, đặc biệt là gia đình. Do đó, gia đình nên hỗ trợ các em trong việc định hướng nghề nghiệp, để giúp các em không bị hoang mang trước rất nhiều ngành học, khi mà các em chưa đủ hiểu biết đa chiều để đưa ra quyết định chọn học ngành nào. Tuy nhiên, các bậc phụ huynh không nên ép buộc con em mình chọn ngành học theo ý muốn của gia đình, mà cần định hướng cho con em chọn học những ngành mà các em yêu thích, đam mê, có nhiều ý tưởng sáng tạo. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abbasi, M.N., Sarwat, N. (2014), Factors inducing career choice: Comparative study of five leading professions in Pakistan, *Pakistan Journal of Commerce and Social Sciences*, 8(3), 830-845.
2. Beyon, J., Kelleen, T., and Kishor, N. (1998), *Do visible minority students of Chinese and South Asian ancestry want teaching as a career? Perceptions of some secondary school students in Vancouver, BC*. Canadian Ethnic Studies, 30(2), 38-60.
3. Bikse, Veronika; Lūsēna - Ezera, Inese; Libkovska, Una and Rivža, Baiba (2018), *Comparative analysis of career choices by students in Latvia and the UK, 4th International Conference on Higher Education Advances (HEAd'18)*, Universitat Politècnica de Valencia.
4. Borchert, M. (2002), *Career choice factors of high school students*, retrieved from <http://www2.uwstout.edu/content/lib/thesis/2002/2002borchertm.pdf>.
5. Chapman, D. W (1981), A Model of Student College Choice, *Journal of Higher Education*, 52(5), 490-505.
6. Kathleen, M. G (1999), Making a “major” real life decision: College student choosing an Academic major, *Journal of Educational Psychology*, 91(2), 379-387.
7. Lê Thái Phương (2021), Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành du lịch của sinh viên đại học thuộc khu vực miền Trung sau tác động của Covid-19, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Chuyên san Kinh tế và Phát triển*, 130(5A), 63-77.
8. Mirza Naveed Shahzad, Syeda Takdees Zahra, and Mirza Ashfaq Ahmed (2014), Determinants and Influences on Students' Career Choice, *Universal Journal of Management and Social Sciences*, 4(3), 9-30.
9. Phan Thị Thanh Thủy và Nguyễn Thị Minh Hòa (2017), Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn theo học chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài ở Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 126(5A), 29-42.